

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2018
V/v: **Tranh chấp hôn nhân
và gia đình.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Vũ Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn thị Minh Huyền

2/ Ông Lê Huy Trọng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Ngọc Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐST–HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Qu H**, sinh năm 1977

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tr C, xã K, huyện Th O, Thành phố H.

- Bị đơn: Chị **Trịnh Thị L**, sinh năm 1986

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tr C, xã K, huyện Th O, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Nguyễn Qu H trình bày:

Anh và chị Trịnh Thị L quen biết nhau năm 2007 do hai bên tự tìm hiểu, sau 04 tháng đến cuối năm 2007 thì tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Th O, Thành phố H vào ngày 19/11/2007 theo quy định của pháp luật, sau ngày cưới anh và chị cùng chung sống tại địa phương thôn Tr C, xã K, huyện Th O, Thành phố H. Cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường, đến năm 2011

thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn cũng chỉ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Từ năm năm 2012 đến nay, vợ chồng sống ly thân không thể hàn gắn được, trong thời gian sống ly thân mỗi người đều có cuộc sống riêng, có mối quan hệ riêng, không ai còn quan tâm, hỏi han đến nhau nữa, nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống cũng không hợp nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn để giải phóng cho nhau.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn X M, sinh năm 2008, nếu ly hôn thì cháu ở với ai do cháu tự quyết định, về trợ cấp nuôi con 5.000.000đồng/01 tháng như yêu cầu của cô Trịnh Thị L, anh không đồng ý, anh chỉ chấp nhận với mức 3.000.000đồng/01 tháng, còn nếu cô Trịnh Thị L không nghe thì anh đề nghị Tòa án phân xử.

- *Về tài sản chung*: Anh khai nhận không có.

- *Về công nợ*: Anh khai nhận không có khoản nợ nào.

Lời trình bày của chị Trịnh Thị L:

- Về thời gian tìm hiểu, trình tự kết hôn, nơi đăng ký kết hôn của hai vợ chồng như anh Nguyễn Qu H trình bày là đúng chị không có bổ sung gì.

- Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại thôn Tr C, xã K, huyện Th O, Thành phố H, khi về, vợ chồng chung sống với mẹ đẻ anh Nguyễn Qu H, ngoài ra thì không có ai, đồng thời ăn chung với mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường, không đánh, cãi, chửi nhau, những mâu thuẫn chính là từ bà mẹ chồng, bà can thiệp vào nhiều vấn đề của vợ chồng như ăn ngủ, sinh hoạt và yêu cầu anh Nguyễn Qu H phải bỏ chị vì bà cho rằng chị tuổi hổ nên sát chồng, sẽ dẫn đến chồng chết non, sự việc được họ hàng, cô gì chú bác cũng khuyên bảo, nhưng bà không nghe vì tính khí bà rất thất thường, anh, chị đã phải thuê nhà đi chỗ khác nhưng bà vẫn không thay đổi và thường xuyên ra quấy phá, ban đầu thì anh Nguyễn Qu H cũng không đồng ý, nhưng đến sau này thì anh Nguyễn Qu H cũng thay đổi và nghe theo mẹ, năm 2016 anh Nguyễn Qu H cũng đã gửi đơn đến tòa án đề nghị được giải quyết ly hôn, nhưng được Tòa án khuyên bảo nên mang đơn về. Từ năm 2012 vợ chồng tôi sống ly thân, chỉ thỉnh thoảng cũng có quan hệ vợ chồng vì từ năm 2012 anh Nguyễn Qu H về ở với mẹ đẻ, còn chị và con gái về nhà đẻ của tôi sống cho đến bây giờ. Nay anh Nguyễn Qu H khởi kiện ly hôn chị không đồng ý vì muốn con chung có cả cha cả mẹ.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Nguyễn X M, sinh năm 2008, nếu phải ly hôn thì chị xin được nuôi cháu M và yêu cầu anh Nguyễn Qu H trợ cấp nuôi con 5.000.000đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vì chị không muốn ly hôn thì chị yêu cầu như vậy, chứ tài liệu để chứng minh mức thu nhập của anh Nguyễn Qu H thì chị không có.

- *Về tài sản chung, về công nợ*: Chị trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Qu H và chị Trịnh Thị L đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Kim An, huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội năm 2007, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét giải quyết.

- *Về mâu thuẫn của vợ chồng Hội đồng xét xử nhận định*: Trên cơ sở khai nhận của cả anh và chị thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn vì nhiều lý do khác nhau, bản thân anh Nguyễn Qu H cho biết mâu thuẫn ban đầu vì kinh tế gia đình, chị Trịnh Thị L cho rằng mâu thuẫn bắt nguồn từ việc bà mẹ chồng ngăn cản, can thiệp sâu vào đời sống vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn. Năm 2016 anh Nguyễn Qu H đã khởi kiện ly hôn, tuy nhiên được hòa giải thì lại rút đơn, từ năm 2012 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tại phiên tòa anh Nguyễn Qu H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn chị Trịnh Thị L, bản thân chị Trịnh Thị L cho biết mặc dù ly thân đã lâu chị cũng không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ được, xét mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xử cho anh và chị ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Cả anh, chị khai nhận có một con chung là cháu Nguyễn X M, sinh năm 2008, chị Trịnh Thị L có quan điểm nhận nuôi cháu M và đề nghị anh Nguyễn Qu H trợ cấp 5.000.000đồng/01 tháng để nuôi con nhưng chị không đưa ra được căn cứ chứng minh thu nhập của anh Nguyễn Qu H. Anh Nguyễn Qu H không đồng ý với mức trợ cấp này, anh chỉ đồng ý với mức trợ cấp 3.000.000đ/01 tháng. Tại bản thanh toán tiền lương phụ cấp tháng 11 năm 2018 của UBND xã K, huyện Th O, Thành phố H thì anh Nguyễn Qu H hiện đang là công chức địa chính, xây dựng xã K, đang hưởng hệ số lương là 3,66 cùng phụ cấp khác, tổng lương của anh Nguyễn Qu H là 5.875,947 đồng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Qu H tự nguyện trợ cấp 3.000.000đ nuôi cháu Mai, xét việc tự nguyện phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận

- Về tài sản chung: không có.

- Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56,82,83,84, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 271,272,273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử: Anh Nguyễn Qu H và chị Trịnh Thị L được ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn X M, sinh năm 2008 cho chị Trịnh Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Qu H trợ cấp nuôi cháu Mai là 3.000.000đồng/01 tháng, tính từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi cháu M trưởng thành hoặc các bên đương sự có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Qu H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: không xem xét trong bản này.

- Về án phí: Anh Nguyễn Qu H phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002393 ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, Thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/12/2018.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND Huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG